

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12/01/2023

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Giang Thị Cẩm Thúy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Rồng

2. Bà Cao Thị Mỹ Phượng

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Khắc Hải** – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thị xã
Giá Rai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai: Bà **Nguyễn Mộng Đẹp** -
Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử
sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 501/2022/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm
2022 về việc tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số 160/2022/QĐXX - HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn
phiên tòa số 106/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022 giữa các đương
sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích N** sinh năm 1991

Địa chỉ: khóm 2, phường L, thị xã G, tỉnh B. (vắng mặt có đơn).

Bị đơn: Anh **Phùng Thanh X** sinh năm 1988

Địa chỉ: khóm 2, phường L, thị xã G, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Nguyễn Thị Bích N trình bày tại đơn khởi kiện, các lời khai: chị
và anh Phùng Thanh X chung sống từ năm 2010, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết
hôn tại Ủy ban nhân dân tại UBND phường Láng Tròn. Chị yêu cầu ly hôn với anh
X vì quá trình chung sống có mâu thuẫn, bất đồng không thể tiếp tục chung sống,
chúng tôi đã ly thân từ tháng 3/2020 đến nay. Thời gian chung sống vợ chồng có 01
con chung tên Phùng Thị Ngọc T sinh ngày 14/10/2012, chị nhận tiếp tục nuôi
dưỡng, giáo dục con, không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Về tài

sản và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt chị theo đơn yêu cầu đã gửi.

Bị đơn là anh Phùng Thanh X không trình bày ý kiến, từ chối cho lời khai mặc dù đã được giải thích, anh X vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh X theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc gửi các văn bản cho Viện kiểm sát đầy đủ, đúng thời hạn. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi cho những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Từ khi thụ lý đến khi xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt trong quá trình tố tụng chưa thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bích N được ly hôn anh Phùng Thanh X. Về nuôi con chung: giao chị N được trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung, không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Nguyễn Thị Bích N có yêu cầu xét xử vắng mặt gửi tòa án, bị đơn Phùng Thanh X vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh X, chị N theo quy định tại khoản 1 điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

[2] Về thời gian chung sống: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Phùng Thanh X chung sống từ năm 2010, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn ngày 14/3/2012 tại UBND phường Láng Tròn. Do đó, hôn nhân giữa chị N và anh X là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Chị N yêu cầu ly hôn với anh X do vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn, bất đồng, không hạnh phúc, hai người đã sống ly

thân từ tháng 3/2020 đến nay, anh X từ chối trình bày ý kiến nên tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh X. Theo biên bản xác minh tại địa phương nơi chị N, anh X sinh sống xác định: Chị N anh X đã không còn chung sống với nhau, địa phương không biết họ có mâu thuẫn gì, cũng không nhận được tin báo hay đơn yêu cầu giải quyết nào. HĐXX nhận xét đời sống gia đình phải xuất phát tình cảm từ giữa hai người và vợ chồng phải thật sự yêu thương quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; vợ chồng phải có nghĩa thương yêu nhau và bình đẳng về mọi mặt nhưng tình cảm giữa chị N và anh X đã có sự rạn nứt, cuộc sống chung đã tự chấm dứt, hôn nhân không hạnh phúc. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân của chị N và anh X đã có mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không còn nên mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích N đối với anh Phùng Thanh X.

[3] Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Phùng Thị Ngọc T sinh ngày 14/10/2012 đang sống với chị N. Tại các bản khai, biên bản lấy lời khai đương sự và biên bản xác minh thể hiện cháu Phùng Thị Ngọc T đang sống với chị Nguyễn Thị Bích N, cháu T có nguyện vọng sống với chị N khi cha mẹ cháu ly hôn. Chị N yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con. Anh X thì không trình bày ý kiến về việc nuôi con chung. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị N về việc nuôi con chung sau ly hôn, cụ thể: giao con chung tên Phùng Thị Ngọc T cho chị Nguyễn Thị Bích N trực tiếp chăm sóc, giáo dục. Do chị N không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Anh X không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, anh X hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Khi có lý do chính đáng, chị N, anh X có quyền thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai là phù hợp với quy định nên HĐXX ghi nhận.

[6] Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị N đã dự nộp 300.000 đồng lai thu số 0004539 ngày 23/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí. Anh Phùng Thanh X không phải nộp án phí.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bích N được ly hôn anh Phùng Thanh X.

2/- Về nuôi con: Giao chị Nguyễn Thị Bích N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Phùng Thị Ngọc T sinh ngày 14/10/2012; không đặt ra giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con do không có yêu cầu. Anh Phùng Thanh X không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trên cơ sở lợi ích của con chung những người quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn trong trường hợp có căn cứ cho rằng người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4/- Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị N đã dự nộp 300.000 đồng lai thu số 0004539 ngày 23/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- Chi cục THA thị xã Giá Rai;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Giang Thị Cẩm Thúy